TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 121/2025/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng
Ông Lê Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Công C**; tên gọi khác: Không - Sinh năm 1979, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk); trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q (đã chết) và bà Dư Thị L, sinh năm 1949; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1980 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ – Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng Thái V, sinh năm 1976, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Y B2 Êban, sinh năm 1972; trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1983; trú tại: Hẻm E P, Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk) – Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà H B N1, sinh năm 1978; trú tại: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk) – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1988; trú tại: 1 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) – Vắng mặt.

- Ông Trần Việt L1, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/03/2025, Dương Công C cùng bạn là Trần Việt L1, Nguyễn Duy B ngồi nhậu tại quán của anh Nguyễn Thái N, tại địa chỉ số: I L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk). Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Y B2 Êban, cùng với chị H B N1 đến và ngồi nhậu cùng bàn với C. Trong lúc nhậu, C nói chuyện với mọi người trong bàn *"bà H B N1 là vợ tôi"*, nghe vậy Y B1 Êban nói *"địt mẹ mày láo, bà H B N1 là bà sui của tao"* nên hai bên mâu thuẫn, xích mích, cãi nhau. Y B1 dùng tay phải đánh 02 (hai) cái trúng vào vùng mắt của C nhưng C vẫn ngồi im, không đánh lại. Sau đó, Y B1 đi qua bàn anh N ở bên cạnh ngồi còn C đứng dậy đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh xong, C đi qua khu vực nhà bếp của quán thì thấy có 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc (C không nhớ con dao để vị trí cụ thể chỗ nào trên kệ bếp), C dùng tay phải cầm con dao giấu phía sau lưng rồi đi về hướng Y B1 đang ngồi. Khi đến gần, C trở sống dao đánh ngang 01 (một) cái trúng vào phần má phải của Y B1, bị đánh Y B1 đứng dậy thì C tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém một phát từ trên xuống dưới hướng vào đầu Y B1, lúc này anh N đang đứng gần đó đã đưa tay trái ra đỡ, khiến phần lưỡi gần cán dao trúng vào tay trái anh N, còn phần lưỡi dao trúng vào vùng trán đỉnh đầu của Y B1, bị chém Y B1 ôm đầu rồi dùng chân đạp vào người C, còn N dùng tay phải giật lấy con dao từ tay C ra. Sau đó, Y B1 chạy ra ngoài lấy một cái nón bảo hiểm chạy đến đánh hai cái trúng vào tay và nhiều cái trúng vào đầu của C. Thấy vậy mọi người đến can ngăn, còn anh B chở Y B1 đi Bệnh viện Đ để cấp cứu.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại quán nhậu của ông Nguyễn Thái N, địa chỉ I L, phường E, tỉnh Đắk Lắk, quá trình kiểm tra, xác định hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 242/KLTTCT-PY ngày 26/3/2025 đối với Y B2 Êban, như sau:

+ Vết thương (đã khâu) nằm hơi chéo vùng trán - đỉnh, đầu bên trái ngay chân tóc trán, đầu bên phải dưới chân tóc trán 01cm, bờ đều, kích thước (7x0,1)cm, tỷ lệ **06%**.

+ Vỡ sọ vùng trán - đỉnh hai bên, tỷ lệ: **13%**.

* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Y B2 Êban là **18%**;

- Vật tác động: Vật sắc;

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 241/KLTTCT-PY ngày 26/3/2025 đối với Dương Công C, như sau:

+ Vết rách da (đã đóng vảy) vùng thái dương phải, đầu phía trước cách chân tóc trán thái dương phải 5cm, đầu phía sau cách tai phải 1,5cm, bờ đều, kích thước (2,5x0,3)cm, tỷ lệ: **1%**;

+ Vết rách da mặt sau 1/3 trên vành tai phải, kích thước (2x0,1)cm, tỷ lệ: **02%**;

+ Vết rách da vùng thái dương trái (vùng tóc mai), cách bình tai trái 2cm, bờ đều, kích thước (0,5x0,2)cm, tỷ lệ: **1%** (một phần trăm);

+ Bầm tím hai mắt; Sưng nề trán phải, tỷ lệ: **0%**.

* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Công C là **4%**;

- Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày, cứng có cạnh.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSĐL-P2 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Công C, về tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Dương Công C đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Bản cáo trạng, Bản kết luận điều tra và như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Công C phạm tội "Giết người"; Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Công C mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 mũ bảo hiểm do Nguyễn Thái N giao nộp. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, ông Y B2 Êban yêu cầu bồi thường số tiền 33.050.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường các chi phí cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Sau khi nghe quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, tôi chân thành cảm ơn Viện kiểm sát đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, để Hội đồng đánh giá toàn diện vụ

án, đưa ra một bản án công minh đúng pháp luật, tôi xin nêu một vài ý kiến như sau: Thứ nhất, về tội danh bị cáo Dương Công C bị truy tố về tội giết người tại khoản 2 Điều 123 là đúng người, đúng tội nên tôi không có ý kiến về phần tội danh. Thứ 2, bị cáo C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Thứ 3, quá trình hoàn thành tội phạm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình một phần do lỗi của phía bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo nhất thời phạm tội trong tình trạng bị kích động về thần kinh, mặc dù muốn khắc phục hậu quả, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình ở xa nên chưa thể bồi thường cho bị hại. Từ những căn cứ trên, tôi rất mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất có thể, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Riêng đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra là không có căn cứ, vì sau khi bị đánh bị cáo không phản ứng ngay mà đã chuẩn bị hung khí rồi mới thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Người bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm và trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Dương Công C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 22/3/2025, tại quán nhậu của ông Nguyễn Thái N, địa chỉ I L, phường E, tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu và bị Y B1 Ê dùng tay đánh nên Dương Công C đã dùng 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 40cm (của quán nhậu) chém vào vùng đầu Y B2 Êban, thấy vậy ông Nguyễn Thái

N dùng tay trái đỡ phần lưỡi dao gần cán, làm lệch hướng và giảm lực chém của C. Tuy nhiên, lưỡi dao vẫn trúng vào vùng trán và đỉnh đầu của Y B2 Êban gây ra vết thương vùng trán - đỉnh, đầu bên trái và vỡ sọ vùng trán - đỉnh hai bên với tổng tỉ lệ gây thương tích **18%**. Bị chém nên Y B1 Êban dùng mũ bảo hiểm đánh lại vào vùng mặt của C gây thương tích **4%**. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Dương Công C phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm"

[3]. Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của bị hại Y B2 Êban, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và biết rõ tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu và bị Y B1 Êban dùng tay đánh, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần trừng trị nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc. Bị cáo không có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng

xét xử xét thấy mức hình phạt 08 năm tù là phù hợp. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo 1/4 hình phạt, tương ứng 02 năm tù. Vì vậy, xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp, bảo đảm tính nghiêm minh nhưng vẫn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, ông Y B2 Êban yêu cầu bồi thường số tiền 33.050.000 đồng, hiện bị cáo Dương Công C chưa bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với chi phí khám chữa bệnh, tiền bù đắp về tinh thần và các khoản chi phí khác: Bị hại yêu cầu bồi thường như sau:

Chi phí điều trị, tiền thuốc khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk là 10.000.000 đồng; Chi phí mua thuốc điều trị tại nhà là 1.000.000 đồng; Chi phí tổn thất ngày công lao động cho 02 người chăm sóc cho bị hại 03 ngày điều trị tại bệnh viện là 1.800.000 đồng; Chi phí tổn thất ngày công lao động cho bị hại trong 45 ngày không lao động làm việc là 450.000 đồng x 45 ngày = 20.250.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị hại yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại hồ sơ và quá trình xét xử, bị hại chỉ cung cấp được bảng kê chi phí điều trị 03 ngày tại Bệnh viện Đ với tổng số tiền 1.680.824 đồng, ngoài ra không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ để chứng minh các khoản chi phí khác. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về chi phí điều trị với số tiền thực tế 1.680.824 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền công lao động bị mất của bị hại trong 45 ngày không làm việc được, nhận thấy: Bị hại là lao động tự do, nghề nghiệp thợ xây, thu nhập thực tế không ổn định, không có tài liệu chứng minh cụ thể mức thu nhập. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và mức thu nhập bình quân lao động phổ thông tại địa phương, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bị hại một khoản tiền mất thu nhập hợp lý trong thời gian điều trị, nghỉ ngơi là 45 ngày x 400.000 VNĐ/ngày = 18.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền công lao động của 02 người chăm sóc bị hại trong thời gian 03 ngày nằm viện, nhận thấy: Việc bị hại phải có người thân chăm sóc trong quá trình điều trị là thực tế cần thiết. Tuy nhiên, bị hại không chứng minh được mức thu nhập và số lượng của những người chăm sóc, do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một khoản bồi thường hợp lý theo mức thu nhập tối thiểu vùng (148.800 đồng/người/ngày), vậy tổn thất ngày công lao động của 01 người chăm sóc 03 ngày là: 148.800 x 01 người x 03 ngày = 446.400 đồng.

Đối với khoản bồi thường chi phí mua thuốc điều trị tại nhà 1.000.000 đồng: Do bị hại không có hóa đơn chứng từ chứng minh, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần: Xét thấy bị hại có thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại một khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng bằng 05 tháng lương cơ sở (tại thời điểm giải quyết vụ án là 2.340.000 đồng/tháng), tức là: 05 x 2.340.000 = 11.700.000 đồng, là phù hợp.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, Tòa án chỉ chấp nhận những yêu cầu bồi thường có hóa đơn chứng từ và những yêu cầu không có hóa đơn chứng từ nhưng phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng là 31.827.224 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 mũ bảo hiểm do Nguyễn Thái N giao nộp. Đây là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với hành vi dùng dao chém gây thương tích cho Y B1 ÊBan của Dương Công C là bộc phát, nhất thời, xuất phát từ mâu thuẫn vừa xảy ra, không có sự chuẩn bị công cụ trước để gây án. Do đó, hành vi sử dụng dao của C không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Đối với hành vi Y B2 Êban dùng tay và mũ bảo hiểm đánh Dương Công C gây thương tích 04%. Hành vi của Y B2 Êban đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, C không yêu cầu khởi tố, không yêu cầu Y B2 Êban bồi thường bất kỳ khoản chi phí gì đã gây ra cho C. Do đó, ngày 22/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC, đối với Y B2 Êban là phù hợp.

[10]. Đối với thương tích mà bị cáo Dương Công C gây ra cho anh Nguyễn Thái N. Do anh N không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Dương Công C là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo Dương Công C bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo C còn phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Dương Công C phạm tội *"Giết người"*.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Công C **06 (S) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2025.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Công C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Y B2 Êban số tiền 31.827.224 đồng (Ba mươi mốt triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (bằng kim loại màu đen, dài 40cm; phần lưỡi dao có một cạnh sắc, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm; chỗ rộng nhất đường kính cán dao 3,5cm) và 01 (một) mũ bảo hiểm (màu xám bạc; phần đỉnh phải có 02 (hai) vết nứt, vết thứ nhất dài 10cm, vết thứ 2 dài 8,5cm; phần phía sau bên trái mũ bảo hiểm có vết xước 2,5 x 2,5 cm; phía sau mũ có dán nhãn trên có chữ QUATEST2).

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Công C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.591.361 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Triết